

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Quốc gia”;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 74 /TTr-STTTT ngày 06/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá, Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Bộ chỉ số đánh giá, chuyển đổi số của tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số) được xây dựng phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ chỉ số

chuyển đổi số cấp Bộ, cấp Tỉnh của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tại Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 và Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 02/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Bộ chỉ số này mang tính tổng quát đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, bao gồm các chỉ số đánh giá về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng được Bộ chỉ số xác định Chỉ số chuyển đổi số theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

- Xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá cho các chỉ số chính, chỉ số thành phần và các tiêu chí.

- Xây dựng và vận hành hệ thống phần mềm cho phép các cơ quan, đơn vị nhập thông tin báo cáo trực tuyến, đồng thời cho phép tra cứu trực tuyến kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

- Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố kết quả đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các cơ quan, đơn vị; giúp các cơ quan, đơn vị nhìn nhận được sự tiến bộ của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình chuyển đổi số.

- Xác định được các số liệu cần thiết để đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bộ chỉ số phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của các tổ chức, cá nhân có chuyên môn trong quá trình đánh giá chuyển đổi số.

- Bộ chỉ số này có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất; sử dụng hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số để phục vụ cho việc tính toán, cập nhật các chỉ số chuyển đổi số.

- Đáp ứng tính thực tiễn, khả thi trong áp dụng, triển khai.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Thu thập, tổng hợp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo các chỉ tiêu, tiêu chí thành phần.

b) Đối tượng áp dụng

- Bộ chỉ số cấp sở áp dụng cho các sở, ban, ngành, cụ thể:
 - + Sở Kế hoạch và Đầu tư.
 - + Sở Xây dựng.
 - + Sở Thông tin và Truyền thông.
 - + Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.
 - + Sở Giao thông vận tải.
 - + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 - + Sở Giáo dục và Đào tạo.
 - + Sở Khoa học và Công nghệ.
 - + Sở Tài chính.
 - + Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
 - + Sở Tư pháp.
 - + Sở Ngoại vụ.
 - + Sở Y tế.
 - + Sở Công Thương.
 - + Sở Nội vụ.
 - + Sở Tài nguyên và Môi trường.
 - + Thanh tra tỉnh.
 - + Ban Dân tộc tỉnh.
- Bộ chỉ số cấp huyện áp dụng cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

II. NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk

a) Chỉ số chuyển đổi số cấp sở

- Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp Sở: Có 01 trụ cột chính là Chính quyền số, bao gồm 06 nhóm chỉ số thành phần, mỗi nhóm chỉ số thành phần có các tiêu chí và tiêu chí con.

- + Chỉ số đánh giá về Chuyển đổi nhận thức;
- + Chỉ số đánh giá về Kiến tạo thể chế;
- + Chỉ số đánh giá về Phát triển Hạ tầng và nền tảng số;
- + Chỉ số đánh giá về Hoạt động Chính quyền số;
- + Chỉ số đánh giá về An toàn, an ninh mạng;
- + Chỉ số đánh giá về Đào tạo và phát triển nhân lực.

Thuyết minh chi tiết cấu trúc và các Bảng Chỉ số chuyển đổi số cấp sở tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

b) Chỉ số chuyển đổi số cấp huyện

- Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp huyện: Có 03 trụ cột chính là Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

- Trụ cột Chính quyền số, Trụ cột Kinh tế số và Xã hội số có 07 nhóm chỉ số thành phần, mỗi nhóm chỉ số thành phần có các tiêu chí con.

- + Chỉ số đánh giá về Chuyển đổi nhận thức;
- + Chỉ số đánh giá về Kiến tạo thể chế;
- + Chỉ số đánh giá về Phát triển Hạ tầng và nền tảng số;
- + Chỉ số đánh giá về Thông tin và dữ liệu số;
- + Chỉ số đánh giá về Hoạt động Chính quyền số;
- + Chỉ số đánh giá về An toàn, an ninh mạng;
- + Chỉ số đánh giá về Đào tạo và phát triển nhân lực.

Thuyết minh chi tiết cấu trúc và các Bảng Chỉ số chuyển đổi số cấp huyện tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Thang điểm và Phương pháp đánh giá

a) Thang điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp sở là: 180 điểm. Thang điểm đánh giá cụ thể cho từng chỉ số chính, chỉ số thành phần và tiêu chí của Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp sở được trình bày chi tiết tại Phụ lục IA (bằng file Excel) kèm theo Quyết định này.

- Thang điểm đánh giá của Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp huyện là: 420 điểm. Và được chia theo 03 trụ cột chính: Chính quyền số: 200 điểm; Kinh tế số: 95 điểm; Xã hội số: 125 Điểm. Thang điểm đánh giá cụ thể cho từng chỉ số chính, chỉ số thành phần và tiêu chí Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp huyện được trình bày chi tiết tại Phụ lục IIA (bằng file Excel) kèm theo Quyết định này.

b) Phương pháp và trình tự đánh giá

- Tự đánh giá của các đơn vị

Các cơ quan, đơn vị cập nhật số liệu báo cáo và tài liệu giải trình theo từng tiêu chí vào Phần mềm xác định Chỉ số chuyển đổi số. Điểm các đơn vị tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” của Bộ Chỉ số. Phần mềm xác định Chỉ số Chuyển đổi số tự động tính toán điểm số. Điểm số được thay đổi theo số liệu cập nhật. Các cơ quan, đơn vị theo dõi số liệu, thứ hạng Chuyển đổi số trên Phần mềm.

- Đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông, Hội đồng thẩm định

Sở Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện đánh giá độc lập điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị qua Phần mềm xác định Chỉ số Chuyển đổi số. Kết quả điểm do Sở Thông tin và Truyền thông quyết định được thể hiện tại cột “Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá” của Bảng Chỉ số.

Sau khi đánh giá độc lập, các thành viên Hội đồng thẩm định (là các thành viên thuộc Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh) thực hiện thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh.

- Trường hợp mặc định hoặc loại trừ

Trong quá trình thu thập số liệu để đánh giá, đối với các tiêu chí do các đơn vị cung cấp số liệu để đánh giá, nếu không có số liệu báo cáo đối với tiêu chí nào thì giá trị điểm đối với tiêu chí tương ứng được mặc định là 0 điểm.

c) Tính toán, xác định điểm đánh giá

Điểm đánh giá của Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp sở và cấp huyện được tổng hợp từ điểm tự đánh giá của Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố, điểm đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông, các thành viên Hội đồng thẩm định (là các thành viên thuộc Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh) và được thể hiện tại cột “Điểm đạt được”.

Điểm của Chỉ số chuyển đổi số các đơn vị cấp sở là tổng điểm các tiêu chí. Điểm của Chỉ số chuyển đổi số các đơn vị cấp huyện sẽ là điểm trung bình cộng của cả 03 trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

d) Công bố kết quả đánh giá Chỉ số chuyển đổi số

Việc công bố kết quả đánh giá do Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đánh giá và tham mưu cho UBND tỉnh quyết định công bố trong quý II của năm liền kề sau năm đánh giá.

Kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai rà soát, tập hợp số liệu, đánh giá, tự chấm điểm đảm bảo đúng quy định và kế hoạch hàng năm.

b) Tổ chức kiểm tra xác thực số liệu, phân tích đánh giá, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố kết quả đánh giá.

c) Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ này đưa vào kế hoạch ngân sách chi hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

d) Định kỳ rà soát và tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các tiêu chí, chỉ số thành phần cho phù hợp với thực tiễn trên cơ sở tổng kết thực tế triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số và đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo số liệu chính xác theo đúng mẫu và thời gian quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm: TTCB, QL Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-05b).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà